

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----*-----
Bản án số: 241/2022/DS-ST

Ngày 27/9/2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thúy An.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Hơn.

2. Bà Võ Thị Lệ .

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 172/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Hồ Thị Thanh TR**, sinh năm 19** (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Hồ Thị TH**, sinh năm 19** (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh TR trình bày:* Trước đây, chị có cho chị TH vay nhiều lần tiền, đến ngày 20/01/2021 chị và chị TH chốt lại nợ, chị TH còn nợ lại chị số tiền là 120.000.000 đồng, thỏa thuận thời gian trả là 01 năm, không tính lãi, “Giấy mượn tiền” do chị TH tự viết và ký tên nhưng trong biên nhận chị TH ghi số tiền mượn là 250.000.000 đồng, chị không biết chị TH ghi như vậy có mục đích gì. Theo đơn khởi kiện, chị yêu cầu chị TH trả số tiền còn nợ là 250.000.000 đồng, đến ngày 22/8/2022 chị thay đổi yêu cầu khởi kiện. Nay chị xác định chị TH còn nợ chị số tiền là 120.000.000 đồng, đến nay đã quá thời hạn trả nợ nên chị yêu cầu chị TH trả lại số tiền 120.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn chị Hồ Thị TH đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng theo quy định nhưng chị TH vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp giữa chị TR và chị TH là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: chị TH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt chị TH.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, chị TR yêu cầu chị TH có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 120.000.000 đồng. Xét thấy, chị TR có cho chị TH vay số tiền 120.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ ngày 20/01/2021, do chị TH viết và có ký tên vào biên nhận. Trong biên nhận này, chị TH ghi số tiền còn nợ là 250.000.000 đồng, chị TR không biết lý do tại sao chị TH lại viết như vậy nhưng thực tế chị TH chỉ nợ chị 120.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị TH đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp chứng cứ gì để phản đối lại yêu cầu khởi kiện của chị TR nên Hội đồng xét xử, căn cứ theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Do đó, yêu cầu của chị TR là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc chị TH có nghĩa vụ trả lại chị TR số tiền là 120.000.000 đồng.

[4] Về yêu cầu trả lãi, chị TR không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị TH phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Chị TR không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thanh TR.**

- Buộc chị Hồ Thị TH có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thị Thanh TR số tiền là 120.000.000 (*Một trăm hai mươi triệu*) đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị TR có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị TH chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng chị TH phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị TH phải chịu án phí là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

+ Hoàn lại chị TR số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) đồng theo biên lai số 0028013 ngày 02/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị TR được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để xét xử phúc thẩm. Riêng chị TH thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:**

- VKSND huyện GCD;
- CC THADS huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy An

